

Bản án số: 438/2020/HS-PT

Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu.
2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 310/2020/HSPT ngày 06/7/2020, đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q, Bùi Trọng N, Nguyễn Ngọc L, Vũ Văn Y, Huỳnh Đình H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn P**, giới tính: nam; sinh ngày: 24/9/1987, tại tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đ; nơi cư trú: 320 Lô C, chung cư SK, phường S, quận T, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Lê Thị Minh Q1 và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/11/2018 bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 13/11/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Ngọc D**, giới tính: nam; sinh ngày: 30/10/1980, tại: thành phố N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã H, huyện T, thành phố N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Phạm Ngọc D1 và bà Lê Thị N1; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn Q**, giới tính: nam; sinh ngày: 10/10/1990; tại: tỉnh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã S, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Vũ Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Bùi Trọng N**, giới tính: nam; sinh ngày: 15/5/1972, tại: tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 32C, tổ A, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Bùi Văn T2 (chết) và bà Phạm Thị O (chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 16/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, chấp hành án xong ngày 16/2/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Ngọc L**; giới tính: nam; sinh ngày: 09/9/1978; tại: tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 154H/2, khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh B; Nơi cư trú: nhà không số, tổ A, khu phố B, phường Đ, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị H2; hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. **Vũ Văn Y** (tên gọi khác: H1); giới tính: nam; sinh ngày: 05/3/1969, tại: tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, phường H, thành phố T, tỉnh T; Nơi cư trú: 1118/36/2, tổ D, khu phố B, phường Đ, quận M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: thợ xây dựng; con ông Vũ Văn T3 và bà Vũ Thị V1; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 04 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. **Huỳnh Đình H**, giới tính: nam; sinh ngày: 26/3/1989, tại: tỉnh Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội A, xóm B, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Q; Nơi cư trú: 74/74A, tổ C, khu phố A, phường Đ, quận M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Huỳnh T4 và bà Võ Thị H3; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P*: Luật sư Lê Thanh S - Văn phòng luật sư PN - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 27/7/2019 tại khu đất trống, tổ G, khu phố A, phường Đ, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Nguyễn Văn P cùng Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền do Nguyễn Văn P làm cái.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa là sử dụng bộ bài tây 52 lá cắt thành 04 hình tròn (04 quân vị), trong đó phía mặt trước lá bài gọi là quân vị màu trắng và mặt sau lá bài gọi là quân vị màu đen. Cách chơi theo thỏa thuận là người chơi sẽ đặt cược tiền vào bên tay trái của người làm cái gọi là bên lẻ và bên tay phải là bên chẵn.

Bị cáo Nguyễn Văn P làm cái bỏ 04 quân vị vào đĩa và lấy chén đập lại, xóc đĩa, nếu 01 quân vị đen, 03 quân vị trắng hoặc 03 quân vị màu đen, 01 quân vị màu trắng là lẻ; còn nếu có 02 quân vị đen, 02 quân vị trắng hoặc 04 quân vị đen, 04 quân vị trắng là chẵn. Nếu kết quả xóc đĩa chẵn thì người chơi đặt cược bên chẵn thắng, tương ứng với số tiền đã đặt cược và ngược lại. Số tiền đặt cược mỗi ván không quá 200.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn P cùng Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L đã đánh bạc được 07 ván bài, đang xóc đĩa ván thứ 8 chưa có kết quả thắng thua. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn P, Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L đang đánh bạc thì bị Công an phường Đ, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang ở ván thứ 8.

- Nguyễn Văn P khai: Nguyễn Văn P mang theo số tiền 11.300.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua 400.000 đồng. Số tiền bị kiểm tra tạm giữ trên chiếu bạc là 600.000 đồng.

- Bùi Trọng N khai: Bùi Trọng N mang theo số tiền 2.600.000 đồng, sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền 150.000 đồng, ván thứ 8 đặt cược phía bên lẻ 50.000 đồng. Số tiền bị kiểm tra tạm giữ trên chiếu bạc là 400.000 đồng.

- Huỳnh Đình H khai: Huỳnh Đình H mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng được 200.000 đồng, ván thứ 8 đặt cược phía bên lẻ 50.000 đồng. Số tiền bị kiểm tra tạm giữ trên chiếu bạc là 700.000 đồng.

- Vũ Văn Y khai: Vũ Văn Y mang theo số tiền 4.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thắng được 800.000 đồng, ván thứ 8 đặt cược phía bên chẵn 50.000 đồng. Số tiền bị kiểm tra tạm giữ trên chiếu bạc là 5.500.000 đồng.

- Phạm Ngọc D khai: Phạm Ngọc D mang theo số tiền 4.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua số tiền 600.000 đồng, ván thứ 8 đặt cược phía bên chẵn 50.000 đồng. Số tiền bị kiểm tra tạm giữ trên chiếu bạc là 3.500.000 đồng.

- Nguyễn Văn Q khai: Nguyễn Văn Q mang theo số tiền 750.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua số tiền 100.000 đồng, ván thứ 8 đặt cược phía bên lẻ 50.000 đồng. Số tiền bị kiểm tra tạm giữ trên chiếu bạc là 650.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc L khai: Nguyễn Ngọc L mang theo số tiền 2.650.000 đồng sử dụng để đánh bạc, thua số tiền 50.000 đồng, ván thứ 8 đặt cược phía bên lẻ 50.000 đồng. Số tiền bị kiểm tra tạm giữ trên chiếu bạc là 2.600.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn P, Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/ Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3/ Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4/ Xử phạt bị cáo Vũ Văn Y 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

5/ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

6/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

7/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án Hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2020, bị cáo Bùi Trọng N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Phạm Ngọc D, bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Nguyễn Ngọc L, bị cáo Huỳnh Đình H, bị cáo Vũ Văn Y có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn P trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo vừa sinh con, nên bị cáo xin được hưởng án treo.

Bị cáo Bùi Trọng N trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, nên xin được hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Đình H trình bày: Bị cáo tham gia thi hành nghĩa vụ quân sự 02 năm và được kết nạp Đảng, mẹ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng

chiến Hạng 1, gia đình bị cáo có 02 người thân là liệt sĩ, bị cáo phạm tội lần đầu, nên xin được hưởng án treo.

Bị cáo Vũ Văn Y trình bày: Bị cáo xin được hưởng án treo, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, các con bị cáo đều còn nhỏ.

Bị cáo Phạm Ngọc D trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú và việc làm ổn định, rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu, nên xin được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn Q trình bày: Bị cáo hiện là lao động chính, phải nuôi mẹ già, bố bị cáo là Nguyễn Văn Vinh (chết) có công với Cách mạng, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo phạm tội lần đầu, nên xin được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L trình bày: Bị cáo xin được hưởng án treo, vì bị cáo là lao động chính, bị cáo đã ly hôn vợ và vợ đã đi nước ngoài, bị cáo trực tiếp nuôi con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn P, Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L tại phiên tòa phúc thẩm có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn P là bị cáo đầu vụ và đã bị xử phạt hành chính, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới. Các bị cáo Phạm Ngọc D, Vũ Văn Y, Nguyễn Ngọc L đều có đơn cho rằng các bị cáo là lao động chính, gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương, nhưng chỉ là xác nhận chữ ký, các bị cáo mang theo số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại trong vụ án. Các bị cáo Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Nguyễn Văn Q sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo còn lại; riêng bị cáo Huỳnh Đình H có nhiều tình tiết giảm nhẹ so với các bị cáo khác là bị cáo tham gia thi hành nghĩa vụ quân sự 02 năm, trong quá trình tại ngũ bị cáo đạt thành tích cao nên được kết nạp Đảng, mẹ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến Hạng 1, gia đình bị cáo có 02 người thân là liệt sĩ. Bị cáo Bùi Trọng N, bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Huỳnh Đình H đủ điều kiện được hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn cho các bị cáo là không chính xác, nên đề nghị không áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc D, Vũ Văn Y, Nguyễn Ngọc L, giữ nguyên mức hình phạt tại Bản án sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo trên.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Trọng N, Nguyễn Văn Q, Huỳnh Đình H, sửa Bản án sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Huỳnh Đình H mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P trình bày: đồng ý tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn P, tuy nhiên đề nghị xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn P được hưởng án treo, vì bị cáo thành khẩn khai báo, là lao động chính, phải nuôi con nhỏ và cha mẹ già, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn P, Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 27/7/2019 tại địa chỉ: khu đất trống, tổ G, khu phố A, phường Đ, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn P, Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ được là 13.950.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc L đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn P là người trực tiếp làm cái cho các bị cáo khác để đánh bạc và Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là không chính xác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không chấp nhận cho bị cáo Nguyễn Văn P được hưởng án treo là có cơ sở.

Các bị cáo Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc L kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội có phần hạn chế, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc L, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn cho các bị cáo là không chính xác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trọng N, bị cáo Huỳnh Đình H, bị cáo Vũ Văn Y, bị cáo Phạm

Ngọc D, bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Nguyễn Ngọc L và sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Trọng N cho Ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Đình H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Y 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Y cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Bùi Trọng N, Huỳnh Đình H, Vũ Văn Y, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã tuyên đối với các bị cáo trong bản án này.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Bùi Trọng N, bị cáo Huỳnh Đình H, bị cáo Vũ Văn Y, bị cáo Phạm Ngọc D, bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Nguyễn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; | (2) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - VKSND Quận 12; | (1) |
| - P.PV06 - CA TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (7) |
| - TAND Quận 12; | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 12; | (1) |
| - Công an Quận 12; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (7) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (32). | (6) |

Phạm Uyên Thy